

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2023/DS-ST
Ngày 15 - 6- 2023
V/v tranh hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM D, TỈNH CÀ MAU**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ng Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Văn Hiền

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hà Thị Diễm My là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam D.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam D xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án dân sự thụ lý số: 263/2023/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1958; cư trú tại: ấp Tấn Ng, xã Ngọc Ch, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Thái Văn H, sinh năm 1970, cư trú tại: Ấp Nhà C, xã Quách Phẩm B, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Tiêu Thị T, sinh năm 1961, cư trú tại ấp Tấn Ng, xã Ngọc Ch, huyện Đam D, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện của ông Phạm Văn H và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:**

Ông Phạm Văn H có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm với ông Thái Văn H vào những năm 2015 và 2016. Thỏa thuận ông H phải thanh toán tiền thức ăn sau cuối mỗi vụ nuôi. Quá trình giao dịch ông H thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán. Theo biên bản làm việc ngày 23/02/2022 ông H thừa nhận còn nợ số tiền mua thức ăn nuôi tôm là 100.900.000 đồng.

Ông H đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả số tiền còn nợ nhưng ông H không thực hiện. Theo đơn khởi kiện ông yêu cầu ông H trả 100.900.000 đồng nhưng nay ông thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H trả 50.900.000 đồng.

** Bà Tiêu Thị T trình bày:* Về giao dịch mua bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp với ông H và số tiền ông H còn nợ là đúng. Thời điểm kinh doanh bà và ông H cùng thực hiện việc kinh doanh, nên số tiền ông H nợ là tài sản chung của bà và ông H. Bà yêu cầu ông H có nghĩa vụ trả cho bà và ông H số tiền 50.900.000 đồng.

Ông Thái Văn H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng không có ý kiến đối với nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Thái Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H là phù hợp.

Tại phiên tòa, ông H thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông H trả số tiền 50.900.000 đồng. Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của ông H không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nh.

[2] Về nội dung: Ông H khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp còn nợ là 50.900.000 đồng. Thấy rằng, theo biên bản làm việc ngày 23/02/2022 giữa ông H và ông H thể hiện ông H có nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp của ông H, ông H có ký tên xác nh công nợ nên có cơ sở kết luận vào từ năm 2015 - 2016 giữa ông H với ông H có thỏa thuận mua bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp là thực tế có xảy ra.

Quá trình mua bán, ông H không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 23/02/2022, ông H còn nợ ông H tổng số tiền là 100.900.000 đồng. Việc ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ông H.

Ông H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để biết được yêu cầu khởi kiện của ông H, nhưng không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không có thiện chí phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ án. Như vậy, nội dung và yêu cầu khởi kiện của ông H thuộc trường hợp những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định, ông H còn nợ ông H số tiền 50.900.000 đồng và chấp nh yêu cầu khởi kiện của ông H là đúng quy định.

Xét yêu cầu của bà T, thấy rằng thời điểm hoạt động kinh doanh mua bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp giữa bà với ông H còn chung sống, cùng thống nhất hoạt động kinh doanh, vấn đề này được ông H thừa nh. Do đó, số tiền ông H nợ là tài sản chung của ông H và bà T nên chấp nh yêu cầu của bà T, buộc ông H trả cho bà T và ông H 50.900.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự: Ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T không phải chịu, ông H và bà T có đơn xin miễn dự nộp tạm ứng án phí, thuộc trường hợp người

cao tuổi nên được miễn toàn bộ. Ông H phải chịu 2.545.000 đồng (50.900.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nH yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H, buộc ông Thái Văn H trả cho ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T số tiền 50.900.000 đồng (năm mươi triệu chín trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông H và bà T có đơn yêu cầu thi Hnh án, nếu ông H chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng ông H còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi Hnh theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: Ông Phạm Văn H và bà Tiêu Thị T không phải chịu. Ông Thái Văn H phải chịu 2.545.000 đồng (hai triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng). Ông H chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nH:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai